

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-PT

Ngày: 07-07-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đại Long.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương và ông Mai Nam Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 22/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXPT-HS ngày 26/5/2023, thông báo mở lại phiên tòa số 07/2023/TB-TA vào ngày 07/7/2023 đối với:

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Ngô Văn Ng**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1985 tại xã T, huyện T, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện Tr, tỉnh H nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 03 con lớn nhất sinh năm 2021 nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay (Có mặt).

** Người làm chứng:*

Anh Mai Văn T; sinh năm: 1971; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện S, tỉnh H (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Tr, tỉnh H (vắng mặt).

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh H (vắng mặt).

- Anh Lý Nhật H, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Tr, tỉnh H (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Lĩnh Toại làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Mai Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn Đông Kênh, xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ một mảnh giấy màu vàng và một bật lửa ga bên cạnh T đang ngồi. Ngay tại chỗ, T khai vừa sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine bằng hình thức hít, số ma túy T vừa sử dụng mua của Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1973, tại thôn Đại Thắng, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng ký hiệu “vụ Mai Văn T”.

Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Ú thu giữ: thu ở đầu giường ngủ của Úy 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền đỏ kích thước khoảng (3x4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, ký hiệu M1; Thu trong hộp nhựa đầu giường ngủ của Ú 03 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước khác nhau; 02 vỏ túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4x7cm bên trong không chứa gì, ký hiệu M2; thu giữ trên bàn cạnh giường ngủ của Nguyễn Văn Úy 01 gói nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong chứa một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, ký hiệu M3; thu trong đệm trên giường ngủ của Úy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén hình trụ tròn, màu hồng 01 túi nilong màu trắng viền đỏ kích thước 4x7cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilong màu trắng kích thước 5x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilong màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, ký hiệu M4; 01 (một) chai nhựa màu trắng, thân chai gắn một ống thủy tinh bắm dính chất màu đen; nắp chai màu đỏ gắn một ống hút nhựa dài khoảng 40

cm, ký hiệu M5. 01 dao lam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile, màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số thuê bao 0986783910; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Văn Úy 1.115.000 đồng trong túi quần bên phải và 4.400.000 đồng ở túi quần bên trái Úy đang mặc, ký hiệu M;

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Ú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Văn Ng và Nguyễn Văn Đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn Ng, thu giữ tại tủ quần áo phòng ngủ của Ngô Văn Ng 15 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, niêm phong ký hiệu “A. Ngô Văn Ng”; thu giữ 1.000.000 đồng (gồm 100 tờ 10.000 đồng), thu giữ trên người Ngô Văn Ng 01 điện thoại Nokia 110 gắn sim số 0915.474.161.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Ú, Ngô Văn Ng và Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 17/6/2022, Ngô Văn Ng sang nhà Nguyễn Văn Ú ở thôn Đại Thắng, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa chơi, lúc này trong nhà có Ú và Nguyễn Văn Đ (con trai Úy), thấy Ng đến, Đ lấy một chai nhựa màu trắng, nắp chai có gắn một ống hút và công thủy tinh đựng ma túy dạng Methamphetamine, Đ dùng bật lửa châm ma túy để sử dụng, còn Ng tự dùng bật lửa để châm sử dụng số ma túy còn lại. Đ và Ng sử dụng xong ma túy thì Phạm Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Đại Sơn, xã Lĩnh Toại gọi điện cho Ng vào sim số 0975.474.161 nhờ Ng nói giúp Nguyễn Văn Ú bán cho H 200.000 đồng ma túy (loại Heroine), Ng đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Hưng chở Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn Đông yên, xã Hà Hải, huyện Hà Trung đến nhà Ú. Mua xong Heroine, H xin sử dụng tại nhà Nguyễn Văn Ú, Ú đồng ý nên H lấy giấy bạc ở vỏ bao thuốc lá rồi bỏ Heroine lên giấy bạc, dùng bật lửa châm hút khoảng 2 - 3 lần, số Heroine còn lại Ng và T tự lấy sử dụng hết, Đ cũng lấy ma túy đá sử dụng xong rồi đi ra ngoài. Khi đã sử dụng hết số Heroine T mua thì Ng đi đến chỗ Ú đang nằm hỏi mua 200.000 đồng Heroine, Ú cầm tiền rồi đưa lại cho Ng một gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng nhạt, mua được ma túy, Ng mang lại chỗ H, T đang ngồi để sử dụng.

Khoảng 12 giờ 30 phút, Mai Văn T đến nhà Nguyễn Văn Ú hỏi mua 300.000 đồng, loại Methamphetamine và 200.000 đồng, loại Heroine, Ú cầm tiền rồi bảo Ng đưa gói Methamphetamine đang để dưới bàn gần chỗ Ng ngồi, Ú chia đôi gói Methamphetamine, một nửa bán cho T, một nửa đưa lại cho Ng để lại chỗ cũ rồi lấy Heroine đang để trong túi áo Ú đang mặc đưa cho Ng. Sau khi T ra về thì Nguyễn Văn Đ quay lại lấy bộ bình sử dụng ma túy để dưới gầm bàn châm lửa vào ống thủy tinh cho Ng sử dụng Methamphetamine khoảng 3 đến 4 lần, Đ tiếp tục châm lửa cho Trần Văn T sử dụng 2 lần, sau khi Ng sử dụng xong ma túy thì châm lửa cho Đ sử dụng Methamphetamine khoảng 1 đến 2 lần và cho Phạm Văn H 2 đến 3 lần. Lúc này Lý Nhật H, sinh năm 1990, trú tại thôn Yên Thôn, xã Hà Hải,

huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến hỏi Ú mua 300.000 đồng Heroine, Ú cầm tiền rồi lấy một gói ma túy dưới đệm đưa cho H.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ú còn khai nhận, ngoài những lần bán ma túy ngày 17/6/2022, bị cáo còn bán ma túy cho H khoảng 4 đến 5 lần (loại Heroine) với giá 200.000 đồng, bán cho T khoảng 3 lần, mỗi lần bán với giá 2.000.000 đồng, bán cho Ng khoảng 3 đến 4 lần với giá 200.000 đồng và bán cho T khoảng 4 đến 5 lần với giá 200.000 đồng mỗi lần.

Về nguồn gốc số Heroine Nguyễn Văn Ú bán cho Phạm Văn H, Ngô Văn Ng, Mai Văn T và Lý Nhật H và số Heroine, Methamphetamine thu giữ tại nhà, Ú khai mua của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn Thượng Quý, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/6/2022 với giá 3.500.000 đồng. Số ma túy đá (Methamphetamine) là do Nguyễn Văn Đ mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số: 2253/KL-KTHS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,056g (*không thấy không năm sáu gam*) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,029g (*không thấy không hai chín gam*) loại: Heroine.

- 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,289g (*không thấy hai tám chín gam*) loại: Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilong màu trắng mép túi có viền màu đỏ kích thước khoảng kích thước khoảng (4x7)cm của phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,285g (*không thấy hai tám năm gam*) loại: Ketamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x5)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,977g (*một thấy chín bảy bảy gam*) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm của phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,235g (*không thấy hai ba năm gam*) loại: Heroine.

- Chất màu đen bám dính trong ống thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Số ma túy khi khám xét khẩn cấp thu giữ được có tổng khối lượng 2,557gam, trong đó Heroine là 0,235gam, Methaphethamine là 2,322 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 23/03/2023, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo Nguyễn Văn Úy, Nguyễn Văn Đức và Ngô Văn Nguyên. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Úy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Nguyễn Văn Đức và Ngô Văn Nguyên. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Ngô Văn Ng và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ng 7 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/6/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn Quyết định tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn Ú và Nguyễn Văn Đ; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/3/2023 (trong hạn luật định) bị cáo Ngô Văn Ng có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ nội dung vụ án, tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Ng, giảm hình phạt cho bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, giảm từ 3 tháng đến 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, đã nhận thức được lỗi lầm, hứa không vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Khoảng 12 giờ, ngày 17/6/2022, Ngô Văn Ng sang nhà Nguyễn Văn Ú ở thôn Đại Thắng, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa chơi, lúc này trong nhà có Ú và Nguyễn Văn Đ (con trai Úy), thấy Ng đến, Đ lấy một chai nhựa màu trắng, nắp chai có gắn một ống hút và công thủy tinh đựng ma túy dạng Methamphetamine, Đức dùng bật lửa châm ma túy để sử dụng, còn Ng tự dùng bật lửa để châm sử dụng số ma túy còn lại. Đ và Ng sử dụng xong ma túy thì Phạm Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Đại Sơn, xã Lĩnh Toại gọi điện cho Ng vào sim số 0975.474.161 nhờ Ng nói giúp Nguyễn Văn Ú bán cho H 200.000 đồng ma túy (loại Heroine), Ng đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H chở Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn Đông yên, xã Hà Hải, huyện Hà Trung đến nhà Ú. Mua xong Heroine, H xin sử dụng tại nhà Nguyễn Văn Ú, Ú đồng ý nên H lấy giấy bạc ở vỏ bao thuốc lá rồi bỏ Heroine lên giấy bạc, dùng bật lửa châm hút khoảng 2-3 lần, số Heroine còn lại Nguyên và Tùng tự lấy sử dụng hết, Đức cũng lấy ma túy đã sử dụng xong rồi đi ra ngoài. Khi đã sử dụng hết số Heroine Tùng mua thì Ng đi đến chỗ Ú đang nằm hỏi mua 200.000 đồng Heroine, Ú cầm tiền rồi đưa lại cho Ng một gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng nhạt, mua được ma túy, Ng mang lại chỗ H, Tùng đang ngồi để sử dụng.

Khoảng 12 giờ 30 phút, Mai Văn T đến nhà Nguyễn Văn Ú hỏi mua 300.000 đồng, loại Methamphetamine và 200.000 đồng, loại Heroine, Ú cầm tiền rồi bảo Ng đưa gói Methamphetamine đang để dưới bàn gần chỗ Ng ngồi, Ú chia đôi gói Methamphetamine, một nửa bán cho T, một nửa đưa lại cho Ng để lại chỗ cũ rồi lấy Heroine đang để trong túi áo Ú đang mặc đưa cho Ng.

Sau khi T ra về thì Nguyễn Văn Đ quay lại lấy bộ bình sử dụng ma túy để dưới gầm bàn châm lửa vào ống thủy tinh cho Ng sử dụng Methamphetamine khoảng 3 đến 4 lần, Đ tiếp tục châm lửa cho Trần Văn T sử dụng 2 lần, sau khi

Ng sử dụng xong ma túy thì châm lửa cho Đ sử dụng Methamphetamine khoảng 1 đến 2 lần và cho Phạm Văn H 2 đến 3 lần.

Tại Bản kết luận giám định số: 2253/KL-KTHS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất màu đen bám dính trong ống thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính. Số ma túy khi khám xét khẩn cấp thu giữ được có tổng khối lượng 2,557gam, trong đó Heroine là 0,235gam, Methaphethamine là 2,322 gam.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án:

Vụ án thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội ma túy là rất nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn Nguyên:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ của cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới ông bà ngoại đều có Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trước khi phạm tội chưa vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các quy định địa phương, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo là rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là người giúp sức trong vụ án về tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” vì hành vi của bị cáo chỉ là mang tính bột phát, không có sự chuẩn bị bàn bạc trước với bị cáo Đức, không chuẩn bị dụng cụ, ma túy mà là chỉ người châm lửa giúp cho các bạn nghiện khi cùng nhau hút ma túy, không có mục đích lợi nhuận nên có vai trò không đáng kể do đó áp dụng khoản 2 Điều 54 của BLHS giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo là người giúp sức không đáng kể vì hành vi của bị cáo chỉ là được Ú nhờ đưa hộ ma túy khi bị cáo đang ngồi ngay ở vị trí mà Ú để ma túy và H bạn nghiện ma túy với bị cáo gọi điện thoại nhờ bị cáo nói giúp với Ú bán ma túy cho H nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Ng là có cơ sở. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Ngô Văn Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn Ng. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 22/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự (thêm khoản 2 Điều 54 BLHS cho bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy). Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Nguyên 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 5 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/6/2022.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- Công an H. Hà Trung.TH;
- TAND,VKSND H. Hà Trung.TH;
- Chi cục THA DS H. Hà Trung.TH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đại Long